

Số: 146 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 105 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 14 tháng 01 năm 2017.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chánh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Buu*

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 46/QĐ-ĐHTDM ngày 23/07/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17011002	Nguyễn Thị Kiều	Anh	Nữ	03/01/1997	5.5	5.0	Đạt
2	17011003	Hồ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/11/1995	6	7.0	Đạt
3	17011008	Sầm Thị	Chiến	Nữ	14/02/1993	7	5.0	Đạt
4	17011009	Võ Thị Cẩm	Chung	Nữ	01/08/1996	5.5	5.0	Đạt
5	17011012	Lưu Anh	Đào	Nữ	02/12/1995	6	8.0	Đạt
6	17011013	Ngô Tiến	Đạt	Nam	21/04/1996	7	8.0	Đạt
7	17011014	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/06/1997	9	10.0	Đạt
8	17011015	Văn Tiến	Đạt	Nam	14/11/1997	8	7.5	Đạt
9	17011016	Tổng Thị Kim	Đồng	Nữ	27/04/1996	7	8.5	Đạt
10	17011018	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	Nữ	06/06/1995	6	6.5	Đạt
11	17011019	Đoàn Ngọc Lý	Duy	Nam	26/09/1997	6	5.0	Đạt
12	17011020	Tạ Minh	Duy	Nam	27/08/1997	7	8.5	Đạt
13	17011021	Trịnh Huỳnh Công	Duy	Nam	06/04/1994	8	8.0	Đạt
14	17011022	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	Nữ	24/08/1997	5.5	5.0	Đạt
15	17011024	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	30/09/1995	6	5.0	Đạt
16	17011025	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	11/02/1992	6.5	6.0	Đạt
17	17011026	Nguyễn Hữu	Hạnh	Nữ	22/06/1995	8	7.5	Đạt
18	17011027	Trần Thị Hữu	Hạnh	Nữ	08/07/1997	6.5	9.5	Đạt
19	17011028	Mai Thị	Hào	Nữ	12/11/1994	6.5	6.5	Đạt
20	17011029	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	22/09/1997	5.5	5.5	Đạt
21	17011030	Huỳnh Trọng	Hiếu	Nam	06/08/1993	6.5	8.5	Đạt
22	17011031	Trần Trung	Hiếu	Nam	04/03/1997	7.5	9.0	Đạt
23	17011032	Nguyễn Thái Lâm	Hoàn	Nữ	29/04/1997	8	10.0	Đạt
24	17011033	Đặng Thị Cẩm	Hồng	Nữ	02/03/1995	7	9.5	Đạt
25	17011034	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	22/01/1995	7	9.5	Đạt
26	17011036	Nguyễn Thị Diệu	Hương	Nữ	30/10/1997	6.5	5.0	Đạt
27	17011037	Võ Thị Thu	Hường	Nữ	20/08/1995	6	9.0	Đạt
28	17011038	Lâm Bích	Huyền	Nữ	08/06/1997	8.5	9.5	Đạt
29	17011040	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	05/05/1998	6.5	6.5	Đạt
30	17011041	Trần Thị Xuân	Liên	Nữ	04/02/1996	7	5.5	Đạt
31	17011042	Tạ Bích	Liều	Nữ	11/10/1994	6	7.5	Đạt
32	17011043	Huỳnh Nguyễn Tuyết	Linh	Nữ	04/11/1995	7	6.5	Đạt
33	17011044	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	18/02/1994	7	8.5	Đạt
34	17011046	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/11/1996	5.5	9.0	Đạt
35	17011047	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	21/10/1995	8	6.0	Đạt
36	17011048	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	16/01/1996	6.5	7.5	Đạt
37	17011050	Châu Thị Kim	Luyến	Nữ	20/09/1996	5.5	7.0	Đạt
38	17011052	Đặng Thị Ánh	Mai	Nữ	08/03/1995	8	5.5	Đạt
39	17011053	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	11/02/1994	5.5	5.0	Đạt
40	17011056	Bùi Thị	My	Nữ	02/08/1995	8	10.0	Đạt
41	17011057	Hồ Thị	Nga	Nữ	28/09/1994	6	6.0	Đạt
42	17011058	Vũ Thị	Nga	Nữ	17/03/1995	5.5	5.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
43	17011059	Đào Thu	Ngân	Nữ	12/05/1995	6.5	6.5	Đạt
44	17011060	Đinh Thị Hồng	Ngân	Nữ	23/08/1997	5	8.0	Đạt
45	17011061	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	03/07/1997	6.5	6.0	Đạt
46	17011062	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	15/08/1997	8	9.5	Đạt
47	17011064	Vũ Thị Hồng	Ngát	Nữ	24/10/1995	6.5	8.0	Đạt
48	17011065	Đỗ Phụng	Nghi	Nữ	07/07/1997	6.5	8.0	Đạt
49	17011066	Trần Xuân	Nghĩa	Nam	12/05/1997	6	7.0	Đạt
50	17011067	Ngô Thị Thanh	Nhã	Nữ	23/08/1995	7.5	9.0	Đạt
51	17011068	Lê Thị	Nhàn	Nữ	15/07/1994	6	5.5	Đạt
52	17011070	Trần Lệ	Nhi	Nữ	10/07/1997	7	9.5	Đạt
53	17011072	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	10/01/1995	7	7.0	Đạt
54	17011073	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	17/03/1995	8.5	8.0	Đạt
55	17011074	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	23/11/1995	8	5.0	Đạt
56	17011075	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/12/1997	6.5	8.0	Đạt
57	17011076	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	30/06/1995	7	8.0	Đạt
58	17011078	Hoàng Thị	Oanh	Nữ	24/10/1997	6	6.5	Đạt
59	17011079	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	16/09/1995	7.5	7.5	Đạt
60	17011080	Trương Thị	Oanh	Nữ	20/07/1996	7.5	6.5	Đạt
61	17011081	Triệu Văn	Phong	Nam	14/04/1997	6	5.0	Đạt
62	17011082	Lê Mỹ	Phúc	Nữ	27/02/1996	5.5	8.5	Đạt
63	17011083	Lê Nguyễn Minh	Phúc	Nữ	05/08/1996	8	9.5	Đạt
64	17011084	Thái Hồng	Phúc	Nữ	28/12/1996	8	9.0	Đạt
65	17011085	Phạm Kim	Phụng	Nữ	22/05/1997	7	7.5	Đạt
66	17011086	Nguyễn Cát	Phượng	Nữ	03/11/1996	6.5	8.5	Đạt
67	17011087	Nguyễn Huyền	Phượng	Nữ	01/09/1997	7	7.0	Đạt
68	17011088	Nguyễn Lâm Nguyên	Phượng	Nam	03/08/1993	8	10.0	Đạt
69	17011090	Vĩ Diễm Quỳnh	Phượng	Nữ	01/10/1996	6	6.5	Đạt
70	17011093	Lê Khắc	Quy	Nam	15/03/1993	7.5	7.5	Đạt
71	17011094	Nguyễn Văn	Quý	Nam	01/01/1997	8	8.5	Đạt
72	17011095	Lê Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	14/04/1995	6.5	5.0	Đạt
73	17011096	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/11/1996	6	9.0	Đạt
74	17011098	Phạm Thị Mai	Quỳnh	Nữ	20/01/1994	5.5	5.0	Đạt
75	17011099	Trương Phạm Hoàng	Sang	Nam	14/03/1997	9	9.5	Đạt
76	17011100	Trần Tấn	Tài	Nam	10/11/1997	7.5	9.5	Đạt
77	17011101	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	25/06/1996	8	8.5	Đạt
78	17011102	Phạm Thị Minh	Tâm	Nữ	21/02/1995	7.5	9.0	Đạt
79	17011103	Lê Thị	Thảo	Nữ	14/08/1995	5	7.0	Đạt
80	17011104	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	29/11/1994	6.5	8.0	Đạt
81	17011105	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	04/11/1995	7	6.5	Đạt
82	17011107	Vũ Thị	Thu	Nữ	23/01/1997	6	7.5	Đạt
83	17011108	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	26/10/1997	7.5	9.5	Đạt
84	17011109	Nguyễn Lê Minh	Thư	Nữ	31/05/1996	6.5	5.0	Đạt
85	17011110	Huỳnh Kim	Thuận	Nữ	30/09/1996	7	8.0	Đạt
86	17011111	Trương Đình	Thuận	Nam	26/03/1995	6	8.0	Đạt
87	17011113	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	11/08/1997	5	6.5	Đạt
88	17011115	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	04/02/1996	7	6.0	Đạt
89	17011116	Nguyễn Thị	Thụy	Nữ	06/08/1995	7	9.0	Đạt
90	17011119	Nguyễn Huỳnh	Trâm	Nữ	13/12/1996	7	6.5	Đạt
91	17011120	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	21/05/1997	6	7.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
92	17011122	Võ Thị Huyền	Trang	Nữ	02/02/1995	7	7.0	Đạt
93	17011123	Lý	Triệu	Nam	10/04/1997	8	10.0	Đạt
94	17011126	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	24/01/1986	7	7.0	Đạt
95	17011128	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	02/12/1995	6	5.5	Đạt
96	17011129	Lăng Thị	Tuyết	Nữ	15/06/1995	6	5.0	Đạt
97	17011130	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	25/07/1997	6.5	6.0	Đạt
98	17011131	Đào Hải	Vân	Nam	02/04/1996	7.5	9.0	Đạt
99	17011132	Nguyễn Hà Ánh	Vân	Nữ	13/04/1995	5.5	7.0	Đạt
100	17011133	Phạm Thị	Vân	Nữ	16/03/1996	5.5	7.0	Đạt
101	17011134	Nguyễn Thị	Viên	Nữ	01/10/1995	5.5	5.0	Đạt
102	17011135	Phan Thị	Xuân	Nữ	26/10/1995	7.5	5.0	Đạt
103	17011136	Nguyễn Kiều Như	Ý	Nữ	13/07/1996	7	6.5	Đạt
104	17011137	Nguyễn Hồng	Yên	Nữ	19/08/1997	8	9.0	Đạt
105	17011138	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	07/07/1995	8	9.0	Đạt

Danh sách này có 105 thí sinh.

